TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/DS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2019/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 218/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 218/2019/QĐ-HPT ngày 07/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng;

Trụ sở: Số 9 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Văn T, sinh năm: 1990 là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 18/7/2019.

Bị đơn: Ông Trần Công T, sinh năm: 1975;

Địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Lý Văn T có Đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Công T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có ông Lý Văn T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 07/6/2016, ông Trần Công T có ký hợp đồng tín dụng số 20160609-500000-3436 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 31.650.000 đồng (Ba mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Trần Công T có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.540.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.024.000 đồng, tháng cuối cùng 1.988.000 đồng, thanh toán vào ngày mùng 09 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 09/7/2016.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với tổng số tiền đã trả 16.192.000 đồng. Kể từ ngày 13/02/2017 đến nay, ông Trần Công T không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Công T thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: Trả toàn bộ nợ gốc là 24.004.914 đồng và nợ lãi là 8.343.086 đồng. Tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán cho Công ty là 32.348.000 đồng.

Bị đơn: Ông Trần Công T đã được triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bị đơn Trần Công T thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng nên tranh chấp được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 2 nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 21/10/2019, đại diện nguyên đơn ông Lý Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét đơn xin vắng mặt của ông T là đúng theo quy định của pháp luật và việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Bị đơn ông T đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Ông Trần Công T đã ký kết hợp đồng tín dụng số 20160609-500000-3436 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 31.650.000 đồng (Ba mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Xét đây là Hợp đồng tín dụng có hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết giao dịch một cách tự nguyện nên đây là giao dịch hợp pháp, có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên được điều chỉnh theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động cho vay tiêu dùng.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận số tiền vay là 31.650.000 đồng; thời hạn vay là 24 tháng; với lãi suất thoả thuận 3.75%/tháng mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Trần Công T có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.540.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.024.000 đồng, tháng cuối cùng 1.988.000 đồng, thanh toán vào ngày mùng 09 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 09/7/2016. Xét các thỏa thuận về tiền vay, lãi suất và phương thức trả nợ gốc, lãi tại Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3.3] Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 31.650.000 đồng cho ông T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với tổng số tiền đã trả 16.192.000 đồng. Kể từ ngày 13/02/2017 đến nay, ông Trần Công T không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của ông T theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty nên Công ty yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Ông Trần Công T phải thanh toán toàn bộ số tiền 32.348.000

đồng (gồm cả gốc và lãi), trong đó số tiền nợ gốc là 24.004.914 đồng, nợ lãi là 8.343.086 đồng. Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty không yêu cầu thêm bất kỳ khoản lãi nào khác.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên ông Trần Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả.

Hoàn lại cho Công ty toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng:

Ông Trần Công T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký số 20160609-500000-3436 ngày 07/6/2016, bao gồm: Nợ gốc là 24.004.914 đồng, nợ lãi là 8.343.086 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 32.348.000 *(Ba mươi hai triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn)* đồng, trả làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng không yêu cầu ông T phải trả thêm bất kỳ khoản lãi nào khác tại thời điểm xét xử vụ án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 20%/năm. Nếu không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông Trần Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.617.400 *(Một triệu sáu trăm mười bảy nghìn bốn trăm)* đồng. Ông T chưa nộp án phí.

Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 808.700 *(Tám trăm lẻ tám nghìn bảy trăm)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2017/0016686 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo

- Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và ông Trần Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc